56

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 163 /2013/TTLT-BTC-BNV	

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước

Căn cứ Luật kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư liên tịch này bao gồm:

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, gồm:

a) Cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp;

b) Văn phòng Quốc hội;

c) Văn phòng Chủ tịch nước;

d) Toà án nhân dân các cấp;

đ) Viện Kiểm sát nhân dân các cấp;

e) Kiểm toán nhà nước;

g) Đơn vị vũ trang nhân dân, kể cả Toà án quân sự và Viện Kiểm sát quân sự;

h) Đơn vị quản lý quỹ dự trữ của Nhà nước, quỹ dự trữ của các ngành, các cấp (sau đây gọi tắt là đơn vị dự trữ của Nhà nước); quỹ tài chính khác của Nhà nước;

i) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp kể cả các đơn vị kế toán cấp II, III trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp; Uỷ ban nhân dân các cấp kể cả các đơn vị kế toán cấp II, III trực thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp;

k) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước;

l) Đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo một phần hoặc toàn bộ kinh phí;

m) Tổ chức quản lý tài sản quốc gia;

n) Ban Quản lý dự án đầu tư có nguồn kinh phí ngân sách nhà nước;

o) Các Hội, Liên hiệp hội, Tổng hội, các tổ chức khác được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động.

2. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự cân đối thu, chi;

b) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

c) Tổ chức phi Chính phủ;

d) Hội, Liên hiệp, Tổng hội tự cân đối thu, chi;

đ) Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự thu, tự chi;

e) Tổ chức khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Kế toán trưởng, phụ trách kế toán của cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị kế toán là các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch này có tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính theo quy định của Luật kế toán.

2. Người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán là những người đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện ở trong và ngoài nước.

CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỐ TRÍ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Điều 4. Tiêu chuẩn bổ nhiệm kế toán trưởng

1. Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ kinh tế, tài chính và pháp luật của Nhà nước.

2. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Đối với đơn vị kế toán cấp Trung ương và cấp tỉnh, người được bổ nhiệm làm kế toán trưởng phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; đơn vị kế toán ở cấp khác phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên.

3. Về thời gian công tác thực tế làm kế toán

a) Đối với những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán từ đại học trở lên phải có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 02 năm trở lên.

b) Đối với những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán trung cấp hoặc cao đẳng phải có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 03 năm trở lên.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm kế toán trưởng

1. Có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Thông tư liên tịch này.

2. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Không thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật kế toán.

Điều 6. Bố trí người làm kế toán trưởng

1. Các đơn vị kế toán quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 của Thông tư liên tịch này phải bố trí người làm kế toán trưởng.

2. Đối với các đơn vị kế toán thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, việc bố trí người làm kế toán trưởng, bố trí người phụ trách kế toán do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Điều 7. Bố trí phụ trách kế toán

1. Các đơn vị kế toán chưa có người đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm kế toán trưởng thì phải bố trí người phụ trách kế toán. Đối với đơn vị thu, chi ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (trừ đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn) được bố trí phụ trách kế toán trong thời hạn tối đa là một (01) năm tài chính, sau đó phải bổ nhiệm người làm kế toán trưởng theo quy định. Trường hợp sau một (01) năm mà người phụ trách kế toán đó vẫn chưa đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm làm kế toán trưởng thì phải tìm người khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm hoặc thuê người làm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị kế toán thuộc vùng sâu, vùng xa theo quy định của pháp luật được kéo dài thời gian phụ trách kế toán nhưng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp.

3. Các đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn không bị hạn chế về thời gian phụ trách kế toán.

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện bố trí phụ trách kế toán

Người được bố trí phụ trách kế toán phải có đủ các tiêu chuẩn quy định về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với kế toán trưởng nhưng chưa có đủ tiêu chuẩn về thời gian công tác thực tế về kế toán quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư liên tịch này hoặc chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Thông tư liên tịch này.

Điều 9. Thuê người làm kế toán trưởng

Việc thuê người làm kế toán trưởng thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

CHƯƠNG III
HỒ SƠ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, MIỄN NHIỆM, THAY THẾ KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, THUÊ VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THUÊ LÀM KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Điều 10. Hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng, bố trí phụ trách kế toán

1. Hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng, gồm:

a) Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của đơn vị quản lý lao động hoặc cơ quan có thẩm quyền);

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán;

c) Công văn đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng do người đại diện theo pháp luật của đơn vị ký và đóng dấu của đơn vị (trừ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Thông tư liên tịch này);

d) Bản sao có chứng thực chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

đ) Xác nhận của các đơn vị về thời gian công tác thực tế về kế toán theo mẫu tại Phụ lục Thông tư liên tịch này.

2. Hồ sơ bố trí phụ trách kế toán, gồm:

a) Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của đơn vị quản lý lao động hoặc cơ quan có thẩm quyền);

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán;

c) Công văn đề nghị bố trí phụ trách kế toán do người đại diện theo pháp luật của đơn vị ký và đóng dấu của đơn vị (đối với Điểm b Khoản 4 Điều 12 của Thông tư liên tịch này);

d) Bản sao có chứng thực chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng (nếu có);

đ) Xác nhận của các đơn vị về thời gian công tác thực tế về kế toán (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục Thông tư liên tịch này.

Điều 11. Hồ sơ bổ nhiệm lại kế toán trưởng

Hồ sơ bổ nhiệm lại kế toán trưởng, gồm:

1. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của đơn vị quản lý lao động hoặc cơ quan có thẩm quyền);

2. Bản tự nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong thời hạn giữ chức danh kế toán trưởng;

3. Nhận xét của người đứng đầu đơn vị;

4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ bổ sung (nếu có);

5. Công văn đề nghị bổ nhiệm lại kế toán trưởng do người đại diện theo pháp luật của đơn vị ký và đóng dấu của đơn vị.

Điều 12. Thủ tục, thời hạn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, bố trí phụ trách kế toán

1. Thủ tục bổ nhiệm kế toán trưởng

a) Đối với đơn vị kế toán thuộc hoạt động thu, chi ngân sách trung ương, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm; các đơn vị kế toán thuộc hoạt động thu, chi ngân sách địa phương (trừ đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn) do cấp nào bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị thì cấp đó bổ nhiệm kế toán trưởng;

b) Đối với đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã bổ nhiệm, sau khi có ý kiến của Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính quận, huyện, thị xã;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước thành lập tự cân đối thu, chi, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đơn vị dự trữ của Nhà nước, các quỹ tài chính khác của Nhà nước tổ chức bộ máy kế toán theo các cấp dự toán (đơn vị kế toán cấp I, đơn vị kế toán cấp II, đơn vị kế toán cấp III) việc bổ nhiệm kế toán trưởng, như sau:

- Đơn vị kế toán cấp I thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước thành lập tự cân đối thu, chi thuộc Trung ương lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm;

- Đơn vị kế toán cấp I thuộc địa phương lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp đó bổ nhiệm;

- Đơn vị kế toán cấp II, III lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Phó Thủ trưởng đơn vị bổ nhiệm.

d) Đối với các đơn vị kế toán do Hội đồng nhân dân các cấp quản lý, việc bổ nhiệm kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.

đ) Đối với các đơn vị kế toán khác, kế toán trưởng do Thủ trưởng đơn vị kế toán đó bổ nhiệm.

2. Thủ tục bổ nhiệm lại kế toán trưởng thực hiện như thủ tục bổ nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thời hạn bổ nhiệm lại kế toán trưởng là 05 năm.

4. Thủ tục bố trí phụ trách kế toán

a) Đối với các đơn vị kế toán quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 của Thông tư liên tịch này việc bố trí phụ trách kế toán do người đại diện pháp luật của đơn vị đó quyết định.

b) Đối với đơn vị kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn hồ sơ đề nghị bố trí phụ trách kế toán trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã bổ nhiệm, sau khi có ý kiến của Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính quận, huyện, thị xã.

Điều 13. Thủ tục ký hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng

1. Các đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước được thuê người làm kế toán trưởng. Người được thuê làm kế toán trưởng là cá nhân hành nghề kế toán hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán phải ký hợp đồng bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Trước khi ký hợp đồng thuê làm kế toán trưởng, đơn vị kế toán đi thuê phải lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm kế toán trưởng quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Thông tư liên tịch này chấp thuận; hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi phí thuê làm kế toán trưởng theo thoả thuận trong hợp đồng thuê người làm kế toán trưởng.

Điều 14. Thủ tục miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán, chấm dứt hợp đồng với người được thuê làm kế toán trưởng

1. Cấp nào bổ nhiệm kế toán trưởng, bố trí phụ trách kế toán thì cấp đó có quyền miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán. Thủ tục miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán thực hiện như thủ tục bổ nhiệm kế toán trưởng, thủ tục bố trí phụ trách kế toán.

2. Người được thuê làm kế toán trưởng nếu vi phạm các quy định trong hợp đồng thì bị chấm dứt hợp đồng thuê làm kế toán trưởng. Thủ tục chấm dứt hợp đồng thuê làm kế toán trưởng thực hiện như thủ tục ký hợp đồng thuê làm kế toán trưởng.

CHƯƠNG IV
PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Điều 15. Phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng

1. Người được bổ nhiệm kế toán trưởng ở các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Điểm a Khoản 2 Điều 2 (trừ các đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều này) của Thông tư liên tịch này được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,2 so với mức lương cơ sở.

2. Người được bổ nhiệm kế toán trưởng ở các xã, phường, thị trấn được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,1 so với mức lương cơ sở.

3. Người được bổ nhiệm kế toán trưởng ở các đơn vị khác được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên cơ sở vận dụng mức phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán quy định tại Khoản 1 Điều này phù hợp với hoạt động của đơn vị mình.

Điều 16. Phụ cấp trách nhiệm công việc phụ trách kế toán

1. Người được bố trí phụ trách kế toán ở các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Điểm a Khoản 2 Điều 2 của Thông tư liên tịch này được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,1 so với mức lương cơ sở.

2. Người được bố trí phụ trách kế toán ở các đơn vị khác được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc phụ trách kế toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên cơ sở vận dụng mức phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán quy định tại Khoản 1 Điều này phù hợp với hoạt động của đơn vị mình.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng các đơn vị kế toán có trách nhiệm:

a) Bố trí người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm kế toán trưởng, phụ trách kế toán tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước và hướng dẫn của Thông tư liên tịch này;

b) Thực hiện các quy định về thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán theo quy định của Thông tư liên tịch này;

c) Xây dựng quy chế phối hợp công tác trong đơn vị để kế toán trưởng, phụ trách kế toán thực hiện đúng trách nhiệm và quyền theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế quy định cụ thể các đơn vị bổ nhiệm kế toán trưởng, bố trí phụ trách kế toán theo quy định của Thông tư liên tịch này;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế, xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Thông tư liên tịch này.

3. Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ có trách nhiệm: phối hợp tổ chức thực hiện, kiểm tra việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước trong toàn quốc theo quy định của Thông tư liên tịch này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT-BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Trần Anh Tuấn	**Trần Xuân Hà**

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; trang thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Trang thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Nội Vụ;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.